

Số: **415**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **06** tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức
không qua thi tuyển tỉnh Bình Định năm 2012**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của
UBND tỉnh ban hành Quy định về tuyển dụng công chức tỉnh Bình Định năm
2012;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Bình Định năm
2012 tại Tờ trình số 01/TTr-HĐTD ngày 31 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức đối với 29 thí sinh không
qua thi tuyển tại kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Bình Định năm 2012 (có danh
sách kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tuyển dụng công chức
không qua thi tuyển đối với các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 theo
phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

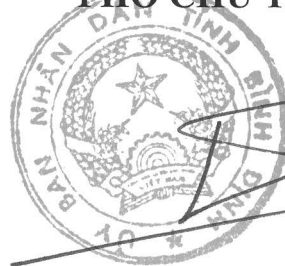
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức
tỉnh Bình Định năm 2012, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban; Chủ
tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các thí sinh có tên trong danh sách
tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các Phó CTUBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HĐTD, K12.

uh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số **415**/QĐ-UBND ngày **06** tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển đơn vị và vị trí tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ			Đối tượng tiếp nhận (xếp theo thứ tự ưu tiên tại Điều 7 Quy định số 650/QĐ-UBND)	Kết quả xét tuyển				Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		Tổng điểm	TBC kết quả các môn học	TBC kết quả các môn thi TN hoặc điểm luận văn	Điểm ưu tiên	
A	CÁC SỞ, BAN NGÀNH												
I	SỞ TÀI CHÍNH												
<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH thuộc một trong các ngành: Tài chính - Kế toán, Tài chính - Doanh nghiệp, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán - 04 chỉ tiêu</i>													
1	Nguyễn Thị Duyên		01/11/1990	Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	269,20	159,20	90,00	20,00	Con TB
2	Đinh Thị Thanh Thúy		12/09/1989	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng	C	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	258,20	168,20	90,00		
3	Mai Thị Quỳnh Giao		04/01/1989	Bình Thành, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	256,80	166,80	90,00		
4	Trương Thị Thanh Trúc		01/02/1988	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng	C	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Kinh tế TP HCM	248,60	158,60	90,00		
II	SỞ CÔNG THƯƠNG												
1. CÁC PHÒNG THUỘC SỞ													
<i>Vị trí tuyển dụng: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn: Đại học ngành Quản trị kinh doanh - 01 chỉ tiêu</i>													
1	Nguyễn Thị Mỹ An		16/12/1989	Đông Phú, Quế Sơn, Quảng Nam	Đại học Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	245,90	153,40	92,50		Hộ khẩu chồng tại Bình Định
2. CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG													
<i>Vị trí tuyển dụng: Kiểm soát viên thị trường, mã số ngạch 21.189; tiêu chuẩn: Đại học ngành Kế toán - 04 chỉ tiêu</i>													
1	Bùi Thị Bích Ngọc		01/12/1990	Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Kế toán	C	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	262,40	162,40	100,00		
2	Lê Xuân Dương	10/01/1989		Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Kế toán	B	KTV	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Nha Trang	253,60	163,60	90,00		
3	Lê Thị Bông		15/09/1990	Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Kế toán	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	250,00	160,00	90,00		

Vị trí tuyển dụng: Kiểm soát viên thị trường, mã số ngạch 21.189; tiêu chuẩn: Đại học ngành Quản trị kinh doanh - 04 chỉ tiêu																
1	Nguyễn Tấn Sự	13/04/1979		Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	ĐH	VP	Thạc sĩ - Trường ĐH Đà Nẵng; ĐH Quản trị doanh nghiệp, hệ chính quy - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	237,00	150,00	87,00					
2	Lê Thanh Phương	01/12/1977		Tây Vinh, Tây Sơn, Bình Định	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	ĐH	VP	Thạc sĩ - Trường ĐH Đà Nẵng; ĐH Quản trị kinh doanh, hệ chính quy - Trường ĐH Đà Nẵng	218,00	138,00	80,00					
3	Phan Thị Đức Thoại		30/12/1990	Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định	ĐH ngành Quản trị kinh doanh	B	VP	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Nông lâm TP HCM	255,60	167,60	88,00					
4	Vũ Thành Luân	06/09/1988		Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	ĐH ngành Quản trị kinh doanh	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Nông lâm TP HCM	249,00	166,00	83,00					
III SỞ XÂY DỰNG																
1. KHỐI VĂN PHÒNG SỞ																
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp - 01 chỉ tiêu																
1	Võ Ngọc Ái Nhân	05/09/1985		Tuy Phước, Tuy Phước Bình Định	Thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình; Đại học Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	B	B	Thạc sĩ - Trường ĐH Kiến trúc TP HCM; Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp, hệ chính quy - Trường ĐH Dân lập Văn Lang	223,30	145,20	78,10					
2. THANH TRA SỞ																
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Cầu đường - 05 chỉ tiêu																
1	Nguyễn Xuân Phương	10/10/1982		Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Đường ô tô và thành phố	B	VP	Thạc sĩ - ĐH Giao thông Vận tải; Kỹ sư Xây dựng Cầu đường, hệ chính quy - Trường ĐH Giao thông Vận tải	252,40	156,40	96,00					
IV SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN																
1. PHÒNG CHĂN NUÔI																
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn Bác sĩ Thú y - 01 chỉ tiêu																
1	Ngô Thị Thùy Vân		30/08/1989	Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định	Bác sĩ Thú y	C	A	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Nông lâm Huế	249,00	159,00	90,00					
2. PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH																
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Quản trị kinh doanh - 01 chỉ tiêu																
1	Lê Hoàng Ái Kha		28/12/1983	Lê Lợi, Quy Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	ĐH	B	Thạc sĩ - Trường ĐH Đà Nẵng; ĐH Kế toán, hệ chính quy - Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng	238,00	148,00	90,00					
3. CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN																
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Kinh tế nông lâm - 01 chỉ tiêu																
1	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		01/01/1988	Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân, Bình Định	Đại học Kinh tế nông lâm	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Tây Nguyên	269,80	159,80	90,00	20,00	Con TB			

4. CHI CỤC KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN													
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Sinh học - 01 chỉ tiêu													
1	Nguyễn Thị Ái Trinh		12/11/1985	Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Sinh học	B	B	Thạc sĩ - ĐH Quy Nhơn; ĐH Sinh học, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	251,40	156,40	95,00		
V SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG													
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Kinh tế phát triển - 01 chỉ tiêu													
1	Nguyễn Lê Nhã Uyên		08/09/1984	Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	B	A	Thạc sĩ - Trường ĐH Đà Nẵng; ĐH Kinh tế chính trị, hệ chính quy - Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh	240,00	150,00	90,00		
VI SỞ Y TẾ (CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM)													
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Công nghệ thực phẩm - 01 chỉ tiêu													
1	Nguyễn Thị Dung		06/10/1984	Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Công nghệ thực phẩm và đồ uống	TOEE FL ITP 430	B	Thạc sĩ - Trường ĐH Bách khoa TP HCM; Kỹ sư Công nghệ hóa - thực phẩm, hệ chính quy - Trường ĐH Lạc Hồng	221,60	130,60	91,00		
VII SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG													
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Kinh tế - 01 chỉ tiêu													
1	Mai Trịnh Bảo Trân		25/07/1984	Bình Định, An Nhơn, Bình Định	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	ĐH	B	Thạc sĩ - Trường ĐH Kinh tế Luật, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh; ĐH Kinh tế chính trị, hệ chính quy - Trường ĐH Kinh tế TP HCM	199,10	135,60	63,50		
VIII SỔ NỘI VỤ													
1. KHỐI VĂN PHÒNG SỞ													
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Quản trị kinh doanh - 01 chỉ tiêu													
1	Trần Thúy Ngọc		16/06/1990	Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh	TOEIC 880	B	ĐH loại Xuất sắc, hệ chính quy - Trường ĐH Nông Lâm TPHCM	261,30	261,30			
Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Khoa học quản lý - 01 chỉ tiêu													
1	Huỳnh Thị Phương Thanh		13/09/1990	Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Khoa học quản lý	IELTS 6.0	B	ĐH được công nhận Thủ khoa loại Xuất sắc toàn khóa, hệ chính quy - Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội	270,00	270,00			

B	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ																		
I	UBND THÀNH PHỐ QUY NHƠN																		
	1. PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI																		
	<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Công tác xã hội - 01 chỉ tiêu</i>																		
1	Hoàng Thị Thúy		29/10/1988	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	Đại học ngành Công tác xã hội	B	A	ĐH được công nhận thủ khoa loại Giỏi toàn khóa, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	240,30	240,30									
	<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Quản trị kinh doanh - 01 chỉ tiêu</i>																		
1	Bùi Thị Hoàng Anh		25/09/1989	Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	262,10	242,10								20,00	
	2. PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ																		
	<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Kinh tế kế hoạch - 01 chỉ tiêu</i>																		
1	Đỗ Thị Diệu Linh		05/11/1990	Bùi Thị Xuân, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Kinh tế - Kế hoạch - Đầu tư	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	242,10	242,10									
II	UBND THỊ XÃ AN NHƠN (PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ)																		
	<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Xây dựng cầu đường - 01 chỉ tiêu</i>																		
1	Bùi Nguyễn Đăng Khoa	03/02/1985		Canh Thuận, Vân Canh, Bình Định	Thạc sĩ Xây dựng đường ô tô và đường thành phố	B	B	Thạc sĩ - Trường ĐH Giao thông Vận tải; Kỹ sư Xây dựng cầu đường, hệ chính quy - Trường ĐH Giao thông Vận tải	237,40	145,40	92,00								
III	UBND HUYỆN VÂN CANH																		
	1. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND HUYỆN																		
	<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐHSP Lịch sử - 01 chỉ tiêu</i>																		
1	Phan Thị Nhã		06/09/1988	Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định	Đại học Lịch sử	B	A	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Quy Nhơn	258,30	258,30									
	2. PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG																		
	<i>Vị trí: Chuyên viên, mã số ngạch 01.003; tiêu chuẩn ĐH ngành Quản trị kinh doanh - 01 chỉ tiêu</i>																		
1	Nguyễn Văn Thìn	06/01/1989		Phước An, Tuy Phước, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	B	B	ĐH loại Giỏi, hệ chính quy - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội											

Tổng cộng: 29 thí sinh, gồm 10 Thạc sĩ và 19 tốt nghiệp Đại học loại Giỏi, hệ chính quy, trường công lập.